

Số: 65/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn:* chị Lê Thị Kim H - sinh năm 1980

Trú tại: Khu S, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1978

Trú tại: Khu S, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 là H toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị Kim H và anh Nguyễn Văn N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về con chung:** Chị Lê Thị Kim H trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Hồng V - sinh ngày 02/12/2005 kể từ tháng 4/2021, đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh N không phải cấp dưỡng vì chị H không yêu cầu. Anh N có quyền nuôi dưỡng, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

**2.2 Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức:** Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí:** Chị Lê Thị Kim H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003864 ngày 04/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Văn Thắng**